

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

**QUY TRÌNH  
NGHIỆP VỤ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN**

**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 37/2011/QĐ-TTg NGÀY  
29 THÁNG 06 NĂM 2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
VỀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ  
TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 06 năm 2013

Số: 97 /QĐ - QBVMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ giá điện theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam**

### GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới;

Theo đề nghị của Trưởng phòng cơ chế phát triển sạch,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nghiệp vụ hỗ trợ giá điện theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng quản lý (để b/c);
- Ban Kiểm soát (để b/c);
- Lưu VT, CDM.



Nguyễn Nam Phương



**QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN  
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ NỔI LƯỚI  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 37/2011/QĐ-TTg**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-QBVMT ngày 26 tháng 6 năm  
2013 của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam)*

**Chương I: Tiếp nhận Hồ sơ**

**I. Quy định chung**

**1. Đối tượng**

Đối tượng được hỗ trợ giá điện thông qua Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (Quỹ) là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc Đơn vị trực thuộc được ủy quyền (sau đây gọi là Bên mua điện hoặc Bên đề nghị hỗ trợ giá điện) mua điện từ các doanh nghiệp sản xuất, vận hành kinh doanh bán điện từ các dự án điện gió (sau đây gọi là Bên bán điện).

**2. Phạm vi hỗ trợ giá điện**

2.1 Sản phẩm điện được Nhà nước hỗ trợ giá là điện sản xuất từ các dự án điện gió được xây dựng, vận hành và đấu nối vào lưới điện quốc gia để cung cấp một phần hoặc toàn bộ điện năng sản xuất.

2.2 Các dự án điện gió nổi lưới được hỗ trợ giá điện theo quy định tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này sẽ không được áp dụng cơ chế trợ giá cho sản lượng điện của dự án theo các quy định hiện hành khác).

**3. Điều kiện hỗ trợ giá điện**

- Thuộc đối tượng hỗ trợ giá điện.
- Bên mua điện căn cứ các Hợp đồng mua bán điện, văn bản đăng ký lượng điện năng dự kiến bán năm sau của Bên bán điện; tổng hợp số điện năng dự kiến mua năm sau theo từng nhà máy điện gió nổi lưới và dự kiến tổng số tiền được hỗ trợ giá điện theo quy định gửi Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;
- Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các nhà máy điện gió nổi lưới thuộc địa bàn do mình quản lý;
- Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các Dự án điện gió với giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 1.614 đồng/kWh

- (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương 7,8 UScents/kWh). Giá mua điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD;
- Hợp đồng mua bán điện được lập theo Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện gió nổi lưới do Bộ Công thương ban hành.
  - Có đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện theo quy định về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện tại Quy trình này.

#### **4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện**

- Văn bản đề nghị hỗ trợ giá điện của Bên mua điện (*Mẫu số 01-37/QBVT-CDM*) – Bản chính;
- Văn bản uỷ quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với trường hợp Bên mua điện là các đơn vị trực thuộc. Văn bản này chỉ nộp một lần vào lần đầu có phát sinh đề xuất hỗ trợ giá điện và phải nộp bổ sung nếu có thay đổi trong việc uỷ quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các đơn vị trực thuộc – Bản chính hoặc bản sao chứng thực;
- Hợp đồng mua bán điện đã được ký kết và có hiệu lực giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản gốc hoặc bản sao có công chứng). Hợp đồng này chỉ nộp một lần vào lần đầu có phát sinh đề xuất hỗ trợ giá điện và phải nộp bổ sung nếu có thay đổi trong Hợp đồng mua bán điện hoặc có Hợp đồng mới – Bản chính hoặc bản sao chứng thực;
- Biên bản xác nhận chỉ số công tơ trong kỳ giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản sao có xác nhận của Bên mua điện);
- Phiếu tổng hợp giao nhận điện năng trong kỳ giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản sao có xác nhận của Bên mua điện);
- Các chứng từ chuyển tiền thanh toán tiền điện của Bên mua điện cho Bên bán điện về số lượng điện thực mua, bán theo từng đợt (bản sao);
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

*Lưu ý: Những văn bản, tài liệu khác liên quan do đơn vị có đề nghị trợ giá gửi đến Quý phải được đóng dấu của đơn vị đề nghị trợ giá. Đối với các văn bản photo hoặc bản sao doanh nghiệp hoặc bản dịch, bản sao chứng thực theo quy định của pháp luật.*



## **5. Hình thức tiếp nhận Hồ sơ:**

- Tiếp nhận trực tiếp: Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện đến nộp Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện tại Quỹ.
- Tiếp nhận qua đường bưu điện: Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện gửi Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đến Quỹ qua đường bưu điện.

## **II. Quy trình tiếp nhận hồ sơ**

### **Bước 1: Kiểm tra hồ sơ**

Cán bộ được giao tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới do đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện nộp, tiến hành kiểm tra tính đúng, đủ, hợp lệ của Hồ sơ:

- Tính đúng: Hồ sơ phải đúng đối tượng, đúng mẫu của Quỹ, thông tin chính xác.
- Tính đủ: Hồ sơ phải đầy đủ các giấy tờ, nội dung thông tin trong hồ sơ phải điền đầy đủ theo yêu cầu của Quỹ.
- Tính hợp lệ: Các tài liệu trong Hồ sơ phải có đầy đủ ngày, tháng, năm, chữ ký và đóng dấu của Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện. Các văn bản là bản chính, bản sao chứng thực, bản sao doanh nghiệp hoặc là bản có đóng dấu của doanh nghiệp được quy định tại Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện.

### **Bước 2: Xử lý Hồ sơ**

1. Thời gian xử lý: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ.

#### **2. Xử lý hồ sơ**

a. Hồ sơ hợp lệ (đúng, đủ và hợp lệ theo hướng dẫn về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện).

- Cán bộ tiếp nhận vào Sổ tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện.
- Cán bộ tiếp nhận yêu cầu đơn vị nộp hồ sơ ký nhận vào Sổ tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện hoặc có Biên bản giao nhận tài liệu (Đối với trường hợp tiếp nhận trực tiếp).
- Cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm báo cáo với Trưởng phòng về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện.

b. Hồ sơ không hợp lệ (chưa đúng, đủ và hợp lệ theo hướng dẫn về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện).

- Tùy từng trường hợp, cán bộ có thể trực tiếp trao đổi, hướng dẫn hoặc dự thảo văn bản báo cáo Trưởng phòng trình Giám đốc ký, yêu cầu đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

c. Trường hợp khi tiếp nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện có phát sinh vấn đề phức tạp, không đủ thẩm quyền xử lý, cán bộ tiếp nhận báo cáo Trưởng phòng để có giải pháp xử lý.

### **Bước 3: Quản lý Hồ sơ**

- Cán bộ tiếp nhận tạo file Hồ sơ và quản lý tại Tủ Hồ sơ.
- Trưởng phòng phân công cán bộ quản lý các Tủ Hồ sơ lưu.

## **Chương II: Thẩm định hồ sơ**

### **Bước 1: Phân công thẩm định**

- Trưởng phòng phân công cán bộ thẩm định Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện sau khi Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Quy trình này.
- Cán bộ thẩm định được phân công thẩm định chịu trách nhiệm ngay từ thời điểm nhận phân công thẩm định và nhận bàn giao Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện.

### **Bước 2: Thẩm định**

1. Thời gian thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới hợp lệ.

2. Đối chiếu hồ sơ và khảo sát hiện trường dự án

- Cán bộ thẩm định lập phương án tổ chức đối chiếu hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện và kế hoạch khảo sát hiện trường dự án trình Trưởng phòng. Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc Quý duyệt.

- Trưởng phòng chỉ đạo, tổ chức đối chiếu hồ sơ hỗ trợ giá điện và khảo sát hiện trường dự án theo phương án đã được duyệt.

- Trưởng phòng báo cáo kết quả đối chiếu hồ sơ và khảo sát hiện trường dự án với Giám đốc Quý.



### 3. Nội dung thẩm định

#### 3.1 Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện do đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện gửi đến Quỹ

Căn cứ vào quy định về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện, căn cứ kết quả đối chiếu hồ sơ và khảo sát hiện trường dự án, cán bộ thẩm định thẩm định về tính đúng, đủ, hợp lệ của hồ sơ.

#### 3.2 Thẩm định phương án đề xuất của đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện:

##### a. Thẩm định sản lượng điện mua trong kỳ

Cán bộ thẩm định chịu trách nhiệm thu thập mọi thông tin và hồ sơ tài liệu có liên quan đến Bên mua điện và Bên bán điện, dự án điện gió nổi lưới đề nghị hỗ trợ giá điện, thông tin liên quan đến phương án đề nghị hỗ trợ giá điện để xác định sản lượng điện mua trong kỳ của đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện.

##### b. Thẩm định số tiền hỗ trợ giá điện

Số tiền hỗ trợ giá điện cho Bên đề nghị hỗ trợ giá điện được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền hỗ trợ} \\ \text{giá điện (đồng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức hỗ trợ giá} \\ \text{điện (đồng/kWh)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Sản lượng điện} \\ \text{mua (kWh)} \end{array}$$

- Mức hỗ trợ giá điện cho Bên mua điện đối với toàn bộ sản lượng điện mua từ các nhà máy điện gió nổi lưới là 207 đồng/kWh (tương đương 1 centUS/kWh). Mức này có thể thay đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ.
- Sản lượng điện mua là sản lượng điện năng của Bên bán điện thực tế giao cho Bên mua điện trong từng đợt thanh toán tại điểm giao nhận điện và được Bên bán điện và Bên mua điện cùng xác nhận. Phương thức giao nhận điện năng giữa hai bên phải phù hợp với quy định đo đếm điện năng do Bộ Công thương ban hành.

##### c. Xác định thời gian hỗ trợ giá điện

Căn cứ vào thời gian Hợp đồng mua bán điện đã được ký kết và có hiệu lực giữa Bên mua điện và Bên bán điện, cán bộ thẩm định xác định thời gian hỗ trợ giá điện của dự án. Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11, Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg, thời gian hợp đồng là hai mươi (20) năm kể từ ngày vận

hành thương mại. Bên bán điện có thể kéo dài thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới với Bên mua điện theo quy định hiện hành. Trên cơ sở đó, xác định thời gian còn phải hỗ trợ giá điện đối với dự án.

### **Bước 3: Trình Báo cáo thẩm định**

- Thời gian trình: 10 ngày làm việc
- Trưởng phòng xem xét báo cáo thẩm định, cho ý kiến chỉ đạo cán bộ thẩm định tiến hành các công việc tiếp theo.
- Cán bộ thẩm định tiếp thu và thực hiện chỉ đạo của Trưởng phòng.
- Sau khi hoàn thiện Báo cáo thẩm định, cán bộ thẩm định lập Phiếu trình giải quyết công việc và dự thảo Quyết định hỗ trợ giá điện, chuẩn bị hồ sơ trình, chuẩn bị nội dung làm việc với Giám đốc Quỹ khi được yêu cầu.
- Trưởng phòng trình Giám đốc Quỹ xem xét, phê duyệt Báo cáo thẩm định, Phiếu trình giải quyết công việc và dự thảo Quyết định về việc phê duyệt hỗ trợ giá điện (*Mẫu số 02-37/QBVMT-CDM*). Giám đốc chỉ đạo việc xem xét, bổ sung trong trường hợp cần thiết.
- Trưởng phòng triển khai công việc theo chỉ đạo của Giám đốc.

### **Bước 4: Phê duyệt và ra quyết định hỗ trợ giá điện**

- Giám đốc Quỹ xem xét hồ sơ trình và phê duyệt Báo cáo thẩm định, Phiếu trình giải quyết công việc và phê duyệt Quyết định hỗ trợ giá điện.
- Trưởng phòng thông báo đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện được biết về Quyết định hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc.

## **Chương III: Ký kết hợp đồng**

### **Bước 1: Chuẩn bị Hợp đồng**

1. Cán bộ thẩm định dự thảo Hợp đồng hỗ trợ giá điện (*Mẫu số 03-37/QBVMT-CDM*).
2. Trưởng phòng xem xét dự thảo Hợp đồng do cán bộ thẩm định xây dựng và cho ý kiến trước khi trình Giám đốc Quỹ.
3. Trưởng phòng trình Giám đốc Quỹ dự thảo Hợp đồng và thực hiện các công việc theo chỉ đạo của Giám đốc.



4. Sau khi hoàn thiện thì gửi dự thảo cho Bên đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới xem xét và thống nhất sau cùng.

### **Bước 2: Chuẩn bị ký kết Hợp đồng**

1. Trưởng phòng tổ chức chuẩn bị các điều kiện ký kết Hợp đồng, lập Phiếu trình giải quyết công việc trình Giám đốc Quỹ xem xét, ký kết Hợp đồng.
2. Chuẩn bị thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết để ký kết Hợp đồng giữa Quỹ và Bên đề nghị hỗ trợ giá điện.

### **Bước 3: Ký kết Hợp đồng**

1. Giám đốc Quỹ tiến hành ký kết Hợp đồng sau khi chuẩn bị đầy đủ các nội dung tại Bước 2.
2. Cán bộ thẩm định hoàn thiện các thông tin của Hợp đồng (số, ngày, phụ lục...) và tiến hành bàn giao (có ký nhận) Hợp đồng đã ký cho các bên tham gia ký kết hợp đồng.
3. Cán bộ thẩm định vào Sổ Hợp đồng, lưu giữ Hợp đồng, gửi Hợp đồng theo quy định.

## **Chương IV: Giải ngân tiền hỗ trợ giá điện**

1. Hồ sơ đề nghị giải ngân tiền hỗ trợ giá điện gồm:

- Giấy đề nghị cấp tiền hỗ trợ giá điện (Mẫu số 04-37/QBVMTC-CDM);
- Quyết định hỗ trợ giá điện;
- Hợp đồng hỗ trợ giá điện ;
- Hợp đồng mua bán điện.
- Hồ sơ thanh toán tiền điện.

2. Sau khi tiếp nhận Hồ sơ đề nghị giải ngân từ Bên đề nghị hỗ trợ giá điện, cán bộ thẩm định kiểm tra Hồ sơ đề nghị giải ngân và thông báo cho Bên đề nghị hỗ trợ khi hồ sơ đủ điều kiện được giải ngân.

3. Lập Hồ sơ phê duyệt giải ngân tiền hỗ trợ giá điện (bao gồm: Phiếu trình giải quyết công việc đề xuất giải ngân kèm theo Hồ sơ đề nghị giải ngân của Bên đề nghị hỗ trợ giá điện), chuyển Trưởng phòng phê duyệt sau đó chuyển sang Phòng Tài chính – Kế toán.

4. Phòng Tài chính – Kế toán kiểm tra hồ sơ đề nghị giải ngân tiền hỗ trợ giá điện theo quy định, trình Giám đốc Quỹ phê duyệt và thông báo phòng CDM về giải ngân tiền trợ giá.

6. Cán bộ thẩm định theo dõi quá trình giải ngân và có báo cáo kịp thời những bất thường cho Trưởng phòng xem xét, xử lý trong phạm vi thẩm quyền.

#### **Chương V: Kiểm tra sử dụng tiền trợ giá**

- Yêu cầu đơn vị nhận hỗ trợ giá điện lập Báo cáo chi tiết việc sử dụng tiền hỗ trợ giá điện gửi Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
- Trên cơ sở Báo cáo sử dụng tiền hỗ trợ giá điện của đơn vị nhận tiền hỗ trợ giá điện, Phòng CDM, Phòng Tài chính – Kế toán đề xuất Giám đốc Quỹ cử cán bộ tham gia kiểm tra việc sử dụng tiền trợ giá tại đơn vị nhận tiền hỗ trợ giá điện: Kiểm tra việc hạch toán tiền hỗ trợ giá điện của đơn vị nhận hỗ trợ giá điện và các chứng từ chứng minh sử dụng tiền hỗ trợ giá điện.
- Cán bộ kiểm tra lập Biên bản kiểm tra sử dụng tiền hỗ trợ giá điện.

#### **Chương VI: Quyết toán tiền hỗ trợ giá điện**

- Phòng CDM tiếp nhận Hồ sơ quyết toán (báo cáo sử dụng tiền hỗ trợ giá điện, văn bản xác nhận đã nhận tiền hỗ trợ giá điện, báo cáo kê khai thuế TNDN, Biên bản kiểm tra sử dụng tiền hỗ trợ giá điện), sử dụng tiền hỗ trợ giá của Chủ đầu tư dự án CDM.
- Phòng CDM gửi Phòng Tài chính - Kế toán hồ sơ quyết toán tiền trợ giá và phối hợp thực hiện quyết toán.

#### **Chương VII: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

##### **I. Yêu cầu, trách nhiệm đối với Cán bộ thẩm định**

1. Thực hiện đúng các yêu cầu, nhiệm vụ được phân công theo quy định trong quy trình này.
2. Tiếp nhận, sắp xếp, kiểm tra và lưu giữ hồ sơ theo quy định trong suốt quá trình thực hiện.
3. Báo cáo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền của mình cho Trưởng phòng.



4. Chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trưởng phòng, Giám đốc Quỹ và pháp luật về phần công việc của mình được phân công quy định trong Quy trình này.

## **II. Yêu cầu, trách nhiệm đối với Trưởng phòng CDM**

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình quy định tại Quy trình này.
2. Kiểm tra, đôn đốc Cán bộ thẩm định thực hiện các nhiệm vụ của mình.
3. Xử lý kịp thời đề xuất của Cán bộ thẩm định và trình cấp trên đúng quy định tại Quy trình này.
4. Trưởng phòng CDM tổ chức công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.
5. Trưởng phòng CDM tổng hợp báo cáo công tác nghiệp vụ CDM theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu quản lý.
6. Chịu toàn bộ trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về phần công việc của mình trong Quy trình này.

## **III. Yêu cầu, trách nhiệm của Giám đốc Quỹ**

1. Kiểm tra, đôn đốc phòng CDM thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy trình này.
2. Xem xét, giải quyết những đề xuất của phòng CDM thuộc Quy trình này.
3. Chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bộ trưởng, Hội đồng quản lý và pháp luật về phần công việc của mình trong Quy trình này.

## **IV. Trách nhiệm của Phòng Tài chính – Kế toán**

1. Tiếp nhận hồ sơ giải ngân tiền hỗ trợ giá điện từ phòng CDM và xử lý hồ sơ giải ngân tiền trợ giá, trình Lãnh đạo Quỹ phê duyệt và giải ngân tiền hỗ trợ giá điện.
2. Phối hợp với Phòng CDM kiểm tra sử dụng tiền hỗ trợ giá điện.
3. Thực hiện quyết toán tiền trợ giá theo quy định hiện hành.

## **V. Các quy định khác**

1. Giám đốc Quỹ có quyền kiểm tra định kỳ, đột xuất tất cả các nội dung thuộc Quy trình này.

2. Trưởng phòng CDM, cán bộ thẩm định có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu kiểm tra của Giám đốc Quỹ.
3. Các phòng nghiệp vụ trong Quỹ, ngoài phòng CDM có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy trình này và chịu trách nhiệm về phần việc của mình khi phòng CDM yêu cầu và được Giám đốc Quỹ chấp thuận.
4. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có khó khăn vướng mắc Phòng CDM tập hợp, nghiên cứu trình Giám đốc Quỹ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Phương



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN**

Kính gửi: Quý Bảo vệ môi trường Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 06 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới.

(Chúng) tôi kính đề nghị Quý Quý xem xét và hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới (*Tên dự án*)

Số tiền đề nghị hỗ trợ giá điện:

*Bằng số:*

*Bằng chữ:*

Giai đoạn hỗ trợ giá điện:

**I. Thông tin về đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới**

1. Tên đơn vị:

*(Trường hợp ủy quyền thì ghi thông tin: Giấy ủy quyền, tên đơn vị được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của đơn vị được ủy quyền, ...)*

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

4. Quyết định thành lập số:

5. Đăng ký kinh doanh số:                      do (cơ quan cấp)                      ngày cấp

6. Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Số CMND:

nơi cấp

ngày cấp

7. Số tài khoản:

mở tại

**II. Thông tin về dự án điện gió nổi lưới**

1. Tên dự án:

2. Tên đơn vị thực hiện dự án:

3. Địa điểm triển khai dự án:

### **III. Thông tin về phương án đề xuất của đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện**

1. Sản lượng điện mua trong kỳ (kWh):

2. Mức hỗ trợ giá điện (đồng/kWh)

3. Số tiền hỗ trợ giá điện (đồng):

4. Giai đoạn trợ giá

### **IV. Tài liệu kèm theo (Danh mục tài liệu kèm theo)**

### **V. Cam kết của đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện đối với các dự án điện gió nổi lưới theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg**

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện đối với các dự án điện gió nổi lưới theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg; tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thẩm định hồ sơ và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu;

- Tiền hỗ trợ giá điện phải sử dụng đúng mục đích;

- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng tiền hỗ trợ giá điện từ Quỹ;

- Quyết toán tiền hỗ trợ giá điện với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định hiện hành;

- Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam xem xét và thông báo kết quả cho chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ  
HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN**



## DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN

- Văn bản uỷ quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với trường hợp Bên mua điện là các đơn vị trực thuộc. Văn bản này chỉ nộp một lần vào lần đầu có phát sinh đề xuất hỗ trợ giá điện và phải nộp bổ sung nếu có thay đổi trong việc uỷ quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các đơn vị trực thuộc – Bản chính hoặc bản sao chứng thực;
- Hợp đồng mua bán điện đã được ký kết và có hiệu lực giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản gốc hoặc bản sao có công chứng). Hợp đồng này chỉ nộp một lần vào lần đầu có phát sinh đề xuất hỗ trợ giá điện và phải nộp bổ sung nếu có thay đổi trong Hợp đồng mua bán điện hoặc có Hợp đồng mới – Bản chính hoặc bản sao chứng thực;
- Biên bản xác nhận chỉ số công tơ trong kỳ giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản sao có xác nhận của Bên mua điện);
- Phiếu tổng hợp giao nhận điện năng trong kỳ giữa Bên mua điện và Bên bán điện (bản sao có xác nhận của Bên mua điện);
- Các chứng từ chuyển tiền thanh toán tiền điện của Bên mua điện cho Bên bán điện về số lượng điện thực mua, bán theo từng đợt (bản sao);
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

*Lưu ý: Những văn bản, tài liệu khác liên quan do đơn vị có đề nghị hỗ trợ giá điện gửi đến Quý phải được đóng dấu của đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện. Đối với các văn bản photo hoặc bản sao doanh nghiệp hoặc bản dịch, bản sao chứng thực theo quy định của pháp luật.*

Mẫu số 02-37 /QBVMТ-СDM

Quyết định phê duyệt hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ - QBVMТ

Hà Nội, ngày tháng năm

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới

“.....Tên dự án” giai đoạn từ .....

### GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cơ chế phát triển sạch,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới “.....Tên dự án” giai đoạn từ .....như sau:

1. Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện: .....

Địa chỉ: .....

2. Tên dự án được hỗ trợ giá điện: .....

3. Tên đơn vị thực hiện dự án:.....

4. Sản lượng điện mua trong kỳ: ..... kWh

5. Mức hỗ trợ giá điện:..... đ/kWh



6. Số tiền hỗ trợ giá điện: ..... đồng.

(Bằng chữ:...../).

**Điều 2: Hạch toán, quyết toán và chế độ báo cáo:**

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thực hiện hạch toán, quyết toán chi hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới “.....*Tên dự án*” giai đoạn từ .....từ ngân sách nhà nước vào nguồn thu và chi sử dụng của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, hàng năm theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước và quy định về quy chế quản lý tài chính Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Trưởng các đơn vị có liên quan, Trưởng phòng Cơ chế phát triển sạch, (*tên đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện ...*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT Quỹ;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Bộ Công thương (để báo cáo);
- Lưu: VT, CDM.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN  
ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ NỔI LƯỚI**

Số: /HĐTGT/201.../VEPF – .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới;

Hôm nay, ngày ..... tháng..... năm..., tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

**Chúng tôi gồm:**

**1. Bên hỗ trợ giá điện: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (Bên A)**

Do ông: Nguyễn Nam Phương Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Địa chỉ giao dịch: Tầng 6, tòa nhà LOD, số 38 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04.39429734

Fax: 04.39426329

Tài khoản số: 130.520.100.4488

Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Trảng An.

**2. Bên nhận hỗ trợ giá điện: ..... (Bên B)**

Do ông (bà) : ..... Chức vụ: ..... làm đại diện



Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Tài khoản số:

Mở tại:

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới “tên dự án” (sau đây gọi là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

**Điều 1: Dự án được hỗ trợ giá điện và số tiền hỗ trợ giá điện**

Bên A thực hiện hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới cho bên B theo các nội dung cụ thể sau đây:

1. Dự án điện gió nổi lưới được hỗ trợ giá điện:

- Tên dự án điện gió nổi lưới:
- Đơn vị thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:

2. Mức hỗ trợ giá điện: 207 đồng/kwh.

Mức hỗ trợ giá điện sẽ thay đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ.

3. Số tiền hỗ trợ giá điện:

Số tiền hỗ trợ giá điện cho Bên nhận hỗ trợ giá điện được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền hỗ trợ giá điện} \\ \text{(đồng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức hỗ trợ giá điện} \\ \text{(đồng/kwh)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Sản lượng điện} \\ \text{được trợ giá(kwh)} \end{array}$$

Trong đó: Sản lượng điện được hỗ trợ giá là sản lượng điện năng của Bên bán điện thực tế giao cho Bên mua điện trong từng đợt thanh toán tại điểm giao nhận điện và được Bên bán điện và Bên mua điện cùng xác nhận.

4. Thời gian hỗ trợ giá điện: là thời gian Hợp đồng mua bán điện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg và có hiệu lực.

Thời gian hỗ trợ giá điện sẽ thay đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ.

**Điều 2: Mục đích hỗ trợ giá điện**

Bên A hỗ trợ giá điện cho Bên B theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới.

**Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

- Cấp tiền hỗ trợ giá điện cho Bên B theo Hợp đồng này.
- Hướng dẫn Bên B lập hồ sơ đề nghị giải ngân tiền hỗ trợ giá điện.
- Cử nhân sự phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng và xử lý mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này.
- Được quyền quảng bá hình ảnh của Bên A tại hiện trường dự án, tại các hội nghị, hội thảo do Bên A tham gia, tổ chức.
- Điều chỉnh số tiền hỗ trợ giá điện nếu phát hiện có sai phạm trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ giá điện của bên B dẫn đến việc xác định số tiền hỗ trợ giá điện không khách quan, chính xác.
- Được quyền từ chối, tạm ngừng, ngừng cấp tiền hỗ trợ giá điện, áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi số tiền hỗ trợ giá điện đã cấp nếu Bên B giải thể, phá sản hoặc ngừng hoạt động hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B:**

- Nhận và sử dụng tiền hỗ trợ giá điện theo quy định tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới.
- Lập hồ sơ đề nghị giải ngân tiền hỗ trợ giá điện gửi Bên A để xem xét, giải ngân theo quy định.



- Cử nhân sự phối hợp với Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng và xử lý mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này.
- Có nghĩa vụ báo cáo cho Bên A về sử dụng tiền hỗ trợ giá điện; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của bên A về sử dụng tiền hỗ trợ giá điện.
- Quyết toán tiền hỗ trợ giá điện với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Tự nguyện vô điều kiện trong việc phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước khi có yêu cầu thanh tra/kiểm tra hồ sơ hỗ trợ giá điện và thực hiện theo kết luận của các cơ quan này.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về toàn bộ tài liệu, chứng từ...đã gửi cho bên A để bên A thẩm định và ra quyết định hỗ trợ giá điện.
- Bên B chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản toàn bộ hồ sơ, chứng từ (bản gốc) liên quan đến sản lượng điện mua trong kỳ dự án điện gió nói lưới “*Tên dự án*” giai đoạn từ .....
- Hoàn trả cho bên A tiền hỗ trợ giá điện đã nhận khi nhận được văn bản thông báo của bên A hoặc yêu cầu/đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 5: Giải ngân tiền trợ giá điện gió**

- Thời hạn giải ngân tiền hỗ trợ giá điện:
- Giải ngân tiền hỗ trợ giá điện: Bên B lập hồ sơ đề nghị giải ngân tiền hỗ trợ giá điện theo hướng dẫn của Bên A để xem xét và phê duyệt theo quy định.

**Điều 6: Thanh tra và kiểm toán dự án được trợ giá, mức trợ giá và số tiền nhận trợ giá:**

- Khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thanh tra/kiểm toán tiền hỗ trợ giá điện, Bên A sẽ thông báo cho Bên B được biết.
- Bên B có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thanh tra/kiểm toán tiền hỗ trợ giá điện theo quy định của Pháp luật.

- Trường hợp thanh tra/kiểm toán yêu cầu bổ sung tài liệu chứng từ liên quan đến hỗ trợ giá điện; điều chỉnh mức hỗ trợ giá điện và số tiền hỗ trợ giá điện thì bên B có nghĩa vụ thi hành.

#### **Điều 7: Giải quyết tranh chấp**

- Mọi bất đồng, tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được hai bên thương lượng giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác nhằm đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích của hai bên và tuân theo quy định của pháp luật, đặc biệt là quy định về hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nói trên.
- Trường hợp không đạt được một giải pháp hữu hảo thông qua thương lượng và hòa giải giữa hai bên, Bên A có quyền yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8: Các điều khoản chung**

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này.
- Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, nếu một Bên phát hiện Bên kia vi phạm Hợp đồng, thì thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó. Bên vi phạm có trách nhiệm khắc phục vi phạm trong 1 khoảng thời gian nhất định. Hết thời hạn ghi trong văn bản mà Bên kia không khắc phục được thì Bên bị vi phạm được quyền ngừng việc thực hiện giải ngân tiền hỗ trợ giá điện và thu hồi tiền hỗ trợ giá điện đã giải ngân.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản của Hợp đồng hay Phụ lục Hợp đồng phải được cả hai Bên thoả thuận bằng văn bản (Biên bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng) do đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký; những sửa đổi, bổ sung, thay thế đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản hoặc Phụ lục tương ứng trong Hợp đồng hay Phụ lục Hợp đồng và là một phần của Hợp đồng.



**Điều 9: Điều khoản thi hành**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán tiền hỗ trợ giá điện.
- Mọi sửa đổi liên quan đến hợp đồng này phải được sự đồng ý của hai Bên bằng văn bản và các Bên phải có nghĩa vụ chấp hành.
- Hợp đồng được làm thành 6 (sáu) bản, Bên B giữ 2 (hai) bản, Bên A giữ 4 (bốn) bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A****ĐẠI DIỆN BÊN B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP TIỀN HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN (ĐỢT .....**)

Số: ...../.....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Kính gửi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam**

1. Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện: .....
- Địa chỉ: .....
2. Tên người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....
3. Tên dự án được hỗ trợ giá điện: .....
4. Tên đơn vị thực hiện hiện dự án:.....
5. Sản lượng điện mua trong kỳ:.....(kWh)
6. Mức hỗ trợ giá điện:.....(đồng/kWh)
7. Số tiền hỗ trợ giá điện: ..... đồng
8. Giai đoạn hỗ trợ giá điện: .....

Căn cứ Hợp đồng hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới “*tên dự án*” .....ký ngày.....tháng ....năm....giữa Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và (*tên đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện gió*), đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phê duyệt cấp tiền hỗ trợ giá điện cho (*tên đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện*) với nội dung như sau:

1. Tổng số tiền hỗ trợ giá điện theo Hợp đồng số..... :  
Bằng số : ... đồng  
Bằng chữ: : ... đồng
2. Giá trị đề nghị cấp tiền đợt này:  
Bằng số : ... đồng  
Bằng chữ: : ... đồng
3. Giá trị đã giải ngân: (Ghi tổng số tiền đã được Quỹ giải ngân theo Hợp đồng hỗ trợ giá điện) đồng.



Trong đó:

- a. Giá trị giải ngân đợt ... là: (Ghi tổng số tiền giải ngân đợt ...
  - b. Giá trị giải ngân đợt ... là: (Ghi tổng số tiền giải ngân đợt ...
4. Mục đích sử dụng tiền hỗ trợ giá điện: .....
- .....
- .....
5. Phương thức cấp tiền hỗ trợ giá điện: Chuyển khoản cho Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện.
6. Đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện cam kết:
- Sử dụng tiền hỗ trợ giá điện theo quy định tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam; Thông tư số 96/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nối lưới; và Quyết định số /QĐ – QBVMT ngày tháng .....năm ..... của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phê duyệt hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nối lưới “*tên dự án*”.
  - Quyết toán tiền hỗ trợ giá điện với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
  - Báo cáo sử dụng tiền hỗ trợ giá điện và tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam kiểm tra việc sử dụng tiền hỗ trợ giá điện;
  - Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước khi có yêu cầu thanh tra/kiểm tra hồ sơ hỗ trợ giá điện và thực hiện theo kết luận của các cơ quan này;
  - Hoàn trả tiền hỗ trợ giá điện đã nhận khi nhận được văn bản thông báo của Quỹ hoặc yêu cầu/đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
  - Giấy đề nghị cấp tiền hỗ trợ giá này là một phần không tách rời của Hợp đồng hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nối lưới “*tên dự án*” ký ngày.....tháng ....năm....giữa Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và (*tên đơn vị đề nghị hỗ trợ giá điện*).

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GIÁ ĐIỆN**